TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/DS-ST
Ngày: 07-5-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 269/2023/QĐST-DS ngày 06/9/2023; Thông báo dời ngày mở lại phiên tòa số: 139/TB-TA ngày 25/9/2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 160/2023/QĐST-DS ngày 24/10/2023; Thông báo mở lại phiên tòa số: 174/TB-TA ngày 22/11/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 330/2023/QĐST-DS ngày 20/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/ QĐST-DS ngày 19/01/2024; Thông báo mở lại phiên tòa số: 20/TB-TA ngày 19/02/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST-DS ngày 19/3/2024; Thông báo dời ngày mở lại phiên tòa số: 50/TB-TA ngày 16/4/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Q

Trụ sở: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - 111A đường P, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1997, ông Nguyễn Hải T và ông Nguyễn Xuân N (Giấy ủy quyền số: 024283.24 ngày 02/02/2024 của Ngân hàng Q).

Cùng địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P – Số 26 đường U, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: - Bà Đoàn Thị Phương D, sinh năm 1982

- Ông Đào Vũ M, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: L60-D1 khu dân cư P, tổ 20, khu phố 2, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trẻ Đào Nguyên Â, sinh năm 2009

- Trẻ Đào Lâm Nhã U, sinh năm 2013

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đoàn Thị Phương D, sinh năm 1982 và ông Đào Vũ M, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: L60-D1 khu dân cư P, tổ 20, khu phố 2, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông Nguyễn Đức M có mặt tại phiên tòa, ông Nguyễn Hải T, ông Nguyễn Xuân N, bà Đoàn Thị Phương D, ông Đào Vũ M, trẻ Đào Nguyên Â và trẻ Đào Lâm Nhã U vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2023 của Ngân hàng Q và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Đức M là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Q đã ký cho bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M vay theo các Hợp đồng tín dụng gồm:

1. Hợp đồng tín dụng số: 0591.HDTD.VIB625.18 ký ngày 25/10/2018 với nội dung: Ngân hàng Q cho bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M vay số tiền 300.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Mua xe ô tô tiêu dùng theo Hợp đồng mua bán xe số 2608-290918/HDMB-TPMH ngày 29/09/2018 và hóa đơn giá trị gia tăng số 0001046 ngày 19/10/2018; Thời hạn vay: 96 tháng. Lãi suất vay: 9,99%. Ngày trả lãi: Vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng.

2. Hợp đồng tín dụng số: 0161.HDTD.VIB625.19 ký ngày 15/03/2019 với nội dung: Ngân hàng Q cho bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M vay số tiền 800.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Sửa chữa nhỏ không thay đổi kết cấu và mua sắm trang thiết bị cho căn nhà tại Thửa đất 675, tờ bản đồ số 29 (phường P), khu tái định cư P, khu phố 2, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Thời hạn vay: 180 tháng. Lãi suất vay: 10,2%. Ngày trả lãi: Vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng.

3. Hợp đồng tín dụng số: 3728874.20 ký ngày 15/07/2020 với nội dung: Ngân hàng Q cho bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M vay số tiền 1.800.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Bù đắp vốn tự có mua bất động sản tại địa chỉ 26/3S ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Thời hạn vay: 336 tháng. Lãi suất vay: 10,1%. Ngày trả lãi: Vào ngày 20 (dương lịch) hàng tháng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 675, tờ bản đồ số: 29 (phường P), tọa lạc tại địa chỉ: Khu tái định cư P, khu phố 2, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BS 325864, số vào sổ cấp GCN: CH 01300 do UBND Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/4/2014, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 02/6/2015, cập nhật pháp lý ngày 20/4/2017 đứng tên bà Đoàn Thị Phương D, ông Đào Vũ M. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng Q theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 015981, Quyển số: 08 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 03/8/2017 tại Văn phòng công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng Q đã giải ngân cho bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M nhận đủ số tiền theo các Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ gồm:

- Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0591.KUNN.VIB625.18 ngày 26/10/2018, số tiền 300.000.000 đồng.

- Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0161.KUNN.VIB625.19 ngày 15/03/2019, số tiền 800.000.000 đồng.

- Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3728874(1).20 ngày 16/07/2020, số tiền 1.800.000.000 đồng.

Ngoài ra, theo Giấy yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng, Ngân hàng Q đồng ý cấp Thẻ tín dụng cho bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M theo các Thẻ tín dụng gồm:

- Thẻ tín dụng quốc tế Cash Back; số thẻ: 5138920000753668; cấp ngày cấp: 26/06/2018; Hạn mức thẻ: 45.000.000 đồng; Lãi suất, biểu phí theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q trong từng thời kỳ.

- Thẻ tín dụng quốc tế Zero Interest Rate; số thẻ: 5138920000749567; Loại thẻ: Ngày cấp: 04/02/2021; Hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng; Lãi suất, biểu phí theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q trong từng thời kỳ.

- Thẻ tín dụng quốc tế Happy Drive, số thẻ: 5138924129656158; ngày cấp: 05/07/2021; Hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng; Lãi suất, biểu phí theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng Q trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Đơn đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế và Giấy yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng đã ký, để khoản vay quá hạn thanh toán kể từ ngày 05/10/2022.

Tính đến ngày 15/02/2023, bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M đã trả cho Ngân hàng Q số tiền tổng cộng là 1.280.519.112 đồng (trong đó: nợ gốc

394.531.379 đồng, nợ lãi 885.987.733 đồng) và còn nợ Ngân hàng Q số tiền là: 2.842.028.448 đồng (trong đó nợ gốc: 2.640.539.733 đồng; lãi trong hạn 140.235.802 đồng; lãi quá hạn 2.195.194 đồng, phí 59.057.719 đồng).

Ngày 24/8/2023, Ngân hàng Q có Đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ 03 thẻ tín dụng gồm: Thẻ tín dụng quốc tế Cash Back; số thẻ: 5138920000753668, Thẻ tín dụng quốc tế Zero Interest Rate; số thẻ: 5138920000749567 và Thẻ tín dụng quốc tế Happy Drive, số thẻ: 5138924129656158 của bà Đoàn Thị Phương D do bà Dung và ông Minh đã tất toán xong khoản nợ thẻ tín dụng tiền là 208.707.243 đồng.

Do bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M vi phạm nghĩa vụ thanh toán 03 Hợp đồng tín dụng nêu trên, nên Ngân hàng Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M phải thanh toán ngay cho Ngân hàng Q tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 07/5/2024 là 3.365.437.575 đồng (trong đó nợ gốc: 2.478.567.621 đồng; lãi trong hạn 108.862.164 đồng; lãi quá hạn 778.007.790 đồng). Trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M còn phải chịu tiền lãi, phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ nêu trên, tính từ ngày 08/5/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng Q.

Trường hợp bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Q thì Ngân hàng Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 015981, quyển số: 08 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 03/8/2017 tại Văn phòng công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đăng ký thế chấp ngày 04/8/2017 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng Q. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Q.

** Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 05/9/2023, bị đơn bà Đoàn Thị Phương D trình bày:*

Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, bà thừa nhận hiện bà và ông Đào Vũ M còn nợ Ngân hàng Q tính đến ngày 05/9/2023 với tổng số tiền là 2.919.999.781 đồng (trong đó nợ gốc là 2.478.567.621 đồng; lãi trong hạn 139.360.436 đồng; lãi quá hạn 302.071.724 đồng). Hiện do kinh tế khó khăn, nên bà yêu cầu Ngân hàng và Tòa án xem xét cho bà và ông M trong thời gian 45 ngày kể từ ngày 05/9/2023 bà sẽ trả cho Ngân hàng Q số tiền 150.000.000 đồng để tất toán Hợp đồng mua xe ôtô tiêu dùng số 0591/HĐTD.VIB 625.18 lập ngày 25/10/2018. Số tiền gốc còn lại của 02 hợp đồng là 2.328.567.621 đồng bà và ông M xin được trả gốc dần hàng tháng số tiền là 15.000.000 đồng trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày tất toán Hợp đồng số 0591/HĐTD.VIB 625.18. Sau thời hạn

05 năm nêu trên thì bà và ông M sẽ tất toán toàn bộ số tiền gốc còn lại làm 04 lần (trong 16 tháng), mỗi lần cách nhau 04 tháng. Sau khi tất toán xong nợ gốc bà và ông M sẽ trả lãi theo sự hỗ trợ của Ngân hàng Q.

** Bị đơn ông Đào Vũ M:* Vắng mặt trong quá trình Toà án giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là trẻ Đào Nguyên Â và Đào Lâm Nhã U cùng trình bày:* Con Đào Nguyên Â, Đào Lâm Nhã U hiện đang cư trú tại nhà số: L60-D1 khu dân cư P, tổ 20, khu phố 2, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (tài sản thế chấp). Căn nhà trên là tài sản của ba mẹ con, con không ý kiến hoặc yêu cầu gì.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Nguyễn Đức M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M phải trả cho Ngân hàng Q tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 07/5/2024 là 3.365.437.575 đồng (trong đó nợ gốc: 2.478.567.621 đồng; lãi trong hạn 108.862.164 đồng; lãi quá hạn 778.007.790 đồng). Ngoài ra, bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M còn phải chịu tiền lãi, phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ nêu trên, tính từ ngày 08/5/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng Q.

Trường hợp bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Q thì Ngân hàng Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng Q.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Q.

* Bị đơn bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M đã được Toà án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa (lần 2) nhưng vắng mặt không lý do.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là trẻ Đào Nguyên Â và Đào Lâm Nhã U đã được Toà án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa (lần 2) nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ; việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên

tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 85 và Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

- Đình chỉ đối với yêu cầu bà D, ông M thanh toán số tiền của 03 thẻ tín dụng.

+ Về án phí dân sự: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Q khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M phải trả các khoản nợ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và các Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ như đã nêu trên. Xét đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng, bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 7, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Đoàn Thị Phương D, ông Đào Vũ M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là trẻ Đào Nguyên Â và Đào Lâm Nhã U vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q về việc buộc bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M phải trả cho Ngân hàng Q tổng số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 07/5/2024 là 3.365.437.575 đồng (trong đó nợ gốc: 2.478.567.621 đồng; lãi trong hạn 108.862.164 đồng; lãi quá hạn 778.007.790 đồng). Ngoài ra, bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M còn phải chịu tiền lãi,

phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ nêu trên, tính từ ngày 08/5/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ các Hợp đồng tín dụng số: 0591.HDTD.VIB625.18 ký ngày 25/10/2018; Hợp đồng tín dụng số: 0161.HDTD.VIB625.19 ký ngày 15/03/2019; Hợp đồng tín dụng số: 3728874.20 ký ngày 15/07/2020 và các Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0591.KUNN.VIB625.18 ngày 26/10/2018, số tiền 300.000.000 đồng; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0161.KUNN.VIB625.19 ngày 15/03/2019, số tiền 800.000.000 đồng; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 3728874(1).20 ngày 16/07/2020, số tiền 1.800.000.000 đồng đã có đủ cơ sở xác định bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M có vay của Ngân hàng Q theo 3 hợp đồng tín dụng nêu trên với tổng số tiền là 2.900.000.000 đồng với mục đích bù đắp vốn tự có mua bất động sản; mua sắm trang thiết bị sử dụng gia đình và mua xe ô tô tiêu dùng. Ngoài ra, tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 05/9/2023, bị đơn bà Đoàn Thị Phương D thừa nhận: *"hiện bà và ông M còn nợ Ngân hàng Q tính đến ngày 05/9/2023 với tổng số tiền là 2.919.999.781 đồng (trong đó nợ gốc là 2.478.567.621 đồng; lãi trong hạn 139.360.436 đồng; lãi quá hạn 302.071.724 đồng).* Tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".* Như vậy, có đủ cơ sở xác định bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M có vay của Ngân hàng Q và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi mà các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Về lãi suất: Tại mục 1.4 của các Hợp đồng tín dụng và tại mục 6 các Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, các bên đã thỏa thuận về lãi suất phù hợp quy định Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ bảng tính lãi Hợp đồng tín dụng số: 0591.HDTD. VIB625.18 ký ngày 25/10/2018; Hợp đồng tín dụng số: 0161.HDTD.VIB625.19 ký ngày 15/03/2019 và Hợp đồng tín dụng số: 3728874.20 ký ngày 15/07/2020 thì tính đến hết ngày 07/5/2024, bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M còn nợ Ngân hàng Q tổng số tiền là 3.365.437.575 đồng (trong đó nợ gốc: 2.478.567.621 đồng; lãi trong hạn 108.862.164 đồng; lãi quá hạn 778.007.790 đồng), nên yêu cầu của Ngân hàng Q về việc buộc Bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc và nợ lãi như đã nêu trên là có căn cứ, được chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ thỏa thuận tại Điều 9 của Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 015981, Quyển số: 08 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 03/8/2017 tại Văn phòng công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh thì yêu cầu của Ngân hàng Q về xử lý tài sản thế chấp là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự 2015, nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q về việc buộc bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M phải thanh toán khoản nợ của 03 thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy ngày 24/8/2023, Ngân hàng Q đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ 03 thẻ tín dụng do bà D, ông M đã tất toán, nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này của Ngân hàng Q.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q được chấp nhận, nên bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 99.308.752 (chín mươi chín triệu ba trăm lẻ tám ngàn bảy trăm năm mươi hai) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 5.000.000 đồng. Do Ngân hàng Q đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, nên bà D, ông M phải nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng Q theo quy định tại Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[7] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là trẻ Đào Nguyên Â và trẻ Đào Lâm Nhã U không ý kiến hoặc yêu cầu gì về tài sản thế chấp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 299, Điều 323, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Q.

1.1. Buộc bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M phải trả cho Ngân hàng Q tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 07/5/2024 là 3.365.437.575 (ba tỷ ba trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm bảy mươi lăm) đồng (trong đó nợ gốc: 2.478.567.621 đồng; lãi trong hạn 108.862.164 đồng; lãi quá hạn 778.007.790 đồng). Các bên đương sự thi hành

bản án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 08/5/2024, bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số: 0591. HDTD.VIB625.18 ký ngày 25/10/2018, số: 0161.HDTD.VIB625.19 ký ngày 15/03/2019 và số: 3728874.20 ký ngày 15/07/2020; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0591.KUNN.VIB625.18 ngày 26/10/2018, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0161.KUNN. VIB625.19 ngày 15/03/2019 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 3728874(1).20 ngày 16/07/2020) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

1.2. Ngay khi bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M trả dứt nợ thì Ngân hàng Q có nghĩa vụ giải chấp, trả lại cho bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M bản chính các giấy tờ kèm theo, theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 015981, quyển số: 08TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 03/8/2017 tại Văn phòng công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đăng ký thế chấp ngày 04/8/2017 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Trường hợp bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Q, thì Ngân hàng Q có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm khoản vay của bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 675, tờ bản đồ số: 29 (phường P), tọa lạc tại địa chỉ: Khu tái định cư P, khu phố 2, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BS 325864, số vào sổ cấp GCN: CH 01300 do Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/4/2014, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 02/6/2015, cập nhật pháp lý ngày 20/4/2017 đứng tên bà Đoàn Thị Phương D, ông Đào Vũ M). Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 015981, quyển số: 08 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 03/8/2017 tại Văn phòng công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đăng ký thế chấp ngày 04/8/2017 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng Q.

1.4. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp của bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M để thanh toán các khoản nợ phải trả cho Ngân hàng Q, phần còn dư sẽ được trả lại cho bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M.

1.5. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp của bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M vẫn không đủ để trả nợ cho Ngân hàng Q thì bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng Q theo các Hợp đồng tín dụng và các Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi trả xong nợ.

2. Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Q về việc buộc bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M thanh toán khoản nợ của 03 thẻ tín dụng số tiền là 208.707.243

(hai trăm lẽ tám triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn hai trăm bốn mươi ba) đồng do Ngân hàng Q rút yêu cầu.

3. Về án phí: Bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 99.308.752 (chín mươi chín triệu ba trăm lẻ tám ngàn bảy trăm năm mươi hai) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Q tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.420.284 (bốn mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn hai trăm tám mươi bốn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0015612 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Do Ngân hàng Q đã nộp 5.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo phiếu thu số: 72 ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, nên bà Đoàn Thị Phương D và ông Đào Vũ M phải nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng Q.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (TK Thúy Loan)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA